

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 325/2019/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và ông Hoàng Viết Thống

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 323/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/6/1993; Tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số nhà 112 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn H, con bà: Võ Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 30/7/2019 cho đến nay – Có mặt

Người có quyền lợi, N vụ liên quan

1. Anh Dương Trọng N – Địa chỉ: Số nhà 11/43 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hùng P – Địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ (Có mặt)

3. Chị Từ Thị P – Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M', tỉnh Đ. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Đỗ Ngọc D – Địa chỉ: Số nhà 45/29 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thị L – Địa chỉ: Số 45/22 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013 đến nay, H thường mua ma túy của đối tượng tên Bi Tồ (không rõ nhân thân lai lịch) về mục đích sử dụng riêng cho bản thân và mua dùm cho L (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng chung với L và bán cho L. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/7/2019 L gọi cho H qua mạng xã hội Facebook hỏi H mua 01 “hộp mười” ma túy thì H đồng ý. Sau đó, H sử dụng điện thoại Iphone gắn sim số 0939467946 gọi cho Bi Tồ qua số điện thoại 0937384962 để mua 01 “hộp mười” ma túy thì Bi Tồ đồng ý và hẹn gặp ở Ngã tư đường Nguyễn Công T, thành phố B và đường L, thành phố B, rồi H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu sơn xám đen, biển số 47G1 - 088.84 đến điểm hẹn gặp Bi Tồ và mua 01 gói nylon chứa ma túy đá với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng chưa giao tiền cho Bi Tồ, H lấy 01 ít ma túy bỏ vào 01 túi nylon để sử dụng, phần còn lại cất giấu toàn bộ số ma túy mới mua được cùng 03 gói ma túy dạng khay, H khai nhận mua của 01 đối tượng nam giới tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 29/7/2019 mục đích đưa đến quán bar G9 vừa sử dụng và bán kiếm lời. H để toàn bộ ma túy trong túi quần Jean phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi giao ma túy cho L. Khi đi đến địa chỉ trước số nhà 45/22 đường N, phường T, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 05 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy đá và khay.

Tại bản Kết luận giám định số 674/GĐMT-PC09 ngày 06/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon được niêm P gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có tổng khối lượng 1,6565 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm P gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 10,5469 gam.

Tại bản cáo trạng số 341/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 1,4177 gam ma túy loại Ketamine và 9,4748 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm P tại gói số 674/GĐMT-PC09 ngày 06/8/2019 là vật chứng vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0939467946 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung Công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xám đen, số khung: CE1S9A0DY055495, số máy: 1S9A - 055502, biển số 47G1 - 088.84 mà bị cáo H sử dụng để đi mua ma túy. Qua điều tra xác định: Xe mô tô trên là của chị Từ Thị P, sinh năm: 1982, trú tại: Tổ dân phố 12, thị trấn M', huyện M', tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu. Năm 2015 chị P đã bán xe mô tô trên cho 01 người không rõ nhân thân, lai lịch và giao giấy chứng nhận xe mô tô cho người này. Sau đó, anh Dương Trọng N, sinh năm: 1996, trú tại: Số nhà 11/43 đường A, phường T, thành phố B đã mua lại của 01 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch), người này giao xe mô tô cùng giấy tờ xe mang tên Từ Thị P cho anh N. Đến tháng 5/2019, anh N đã bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hùng P, trú tại: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Sau đó anh P đã liên hệ chị Từ Thị P lập hợp đồng mua bán chiếc xe mô tô, hợp đồng được chứng thực tại UBND thị trấn M', tỉnh Đ. Anh P cho H mượn xe và không biết việc H sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên ngày 04/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh P nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Về hành vi khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng nam giới tên Bi Tồ (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0937384962 và đối tượng nam giới tên B (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy đá và ma túy dạng khay cho Nguyễn Văn H cùng đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) là người nhiều lần hỏi mua ma túy của bị cáo, hiện Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch các đối tượng nêu trên, chưa có căn cứ xác định hành vi bị cáo H bán ma túy nhiều lần cho L nên tách hành vi ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy:

Khoảng 13 giờ ngày 30/7/2019, tại trước số nhà 45/22 đường, phường T, thành phố B. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 1,6565 gam chất ma túy, loại Ketamine do H mua của đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 29/7/2019 mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời và 10,5469 gam ma túy, loại Methamphetamine mua của đối tượng Bi Tồ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và ham lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian nhập ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các hành vi khác trong vụ án là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với 1,4177 gam ma túy loại Ketamine và 9,4748 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm P tại gói số 674/GĐMT-PC09 ngày 06/8/2019 là vật chứng vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0939467946 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung Công quỹ Nhà nước là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xám đen, số khung: CE1S9A0DY055495, số máy: 1S9A - 055502, biển số 47G1 - 088.84 mà bị cáo H sử dụng để đi mua ma túy. Qua điều tra xác định: Xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là chị Từ Thị P, sinh năm: 1982, trú tại: Tổ dân phố 12, thị trấn M', huyện M', tỉnh Đ. Năm 2015 chị P đã bán xe mô tô trên cho 01 người không rõ nhân thân lai lịch và giao giấy chứng nhận xe mô tô cho người này. Sau đó, anh Dương Trọng N sinh năm: 1996, trú tại: Số nhà 11/43 đường A, phường T, thành phố B đã mua lại của 01 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch), người này giao xe mô tô cùng giấy tờ xe mang tên Từ Thị P cho anh N. Đến tháng 5/2019, anh N đã bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hùng P. Sau đó, anh P đã liên hệ chị Từ Thị P lập hợp đồng mua bán chiếc xe mô tô, hợp đồng được chứng thực tại UBND thị trấn M', tỉnh Đ. Sau đó anh P cho H mượn xe và không biết việc H sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên ngày 04/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh P nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3]. Về hành vi khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với đối tượng nam giới tên Bi Tồ (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0937384962 và đối tượng nam giới tên B (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy đá và ma túy dạng khay cho bị cáo Nguyễn Văn H cùng đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) là người nhiều lần hỏi mua ma túy của bị cáo, hiện nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch các đối tượng nêu trên tách hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của đối tượng B, Bi Tồ và L ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2019.

2. Đối với hành vi khác:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của đối tượng nam giới tên Bi Tồ có số điện thoại 0937384962 và đối tượng nam giới tên Bảo đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H cùng đối tượng tên L là người đã nhiều lần hỏi mua ma túy của bị cáo ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xám đen, số khung: CE1S9A0DY055495, số máy: 1S9A - 055502, biển số 47G1 - 088.84 (xe do bị cáo H sử dụng để đi mua ma túy) cho anh Nguyễn Hùng P là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 1,4177 gam ma túy loại Ketamine và 9,4748 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định được niêm P tại gói số 674/GĐMT-PC09 ngày 06/8/2019 là vật chứng vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0939467946 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

